

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2024

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam;
Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2024/ TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/QĐST-HN, ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn Nh, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Giồng Ch, xã Trường Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp Giồng Ch, xã Trường Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lý Văn Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 1990 ông và bà Nguyễn Thị Gi qua thời gian quen biết khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, đến cuối năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa vợ chồng ông thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống và tiền bạc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Gi.

- Về nuôi con tên: Lý Trung Ngh, sinh năm 1991, Lý Thị Cẩm Gi, sinh năm 1993 và Lý Thị Cẩm T, sinh năm 1995, đã trưởng thành nên ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nh không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Ông Nh không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Gi vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Lý Văn Nh và bà Nguyễn Thị Gi là vợ chồng.

- Về con chung: Lý Trung Ngh, sinh năm 1991, Lý Thị Cẩm Gi, sinh năm 1993 và Lý Thị Cẩm T, sinh năm 1995, đã trưởng thành, ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu phải trả: Ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lý Văn Nh phải chịu án phí theo quy định.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Gi là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Gi theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Lý Văn Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Gi, địa chỉ: Ấp Giồng Ch, xã Trường Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân:* Ông Nh và bà Gi sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, thời gian chung sống ông Nh và bà Gi có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định, từ đó xác định đây là hôn nhân không hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nh xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ông là do thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống và tiền bạc nên vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay không liên lạc, hiện tại ông không còn tình cảm với bà Gi. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Gi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Gi đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nh xác định mâu thuẫn giữa ông và bà Gi là trầm trọng không hàn gắn được. Ông cương quyết ly hôn với bà Gi. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Gi đều vắng mặt không lý do thể hiện bà Gi không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân ông Nh và bà Gi có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003 Nhà nước tuyên truyền phát động việc đăng ký kết hôn quá hạn nhưng ông, bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn quá hạn mà tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Lý Văn Nh và bà Nguyễn Thị Gi là vợ chồng.

[3] *Về con chung tên:* Lý Trung Ngh, sinh năm 1991, Lý Thị Cẩm Gi, sinh năm 1993 và Lý Thị Cẩm T, sinh năm 1995 đã trưởng thành, ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả:* Ông Nh không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử buộc ông Nh phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lý Văn Nh.

- *Về hôn nhân*: Không công nhận ông Lý Văn Nh và bà Nguyễn Thị Gi là vợ chồng.

- *Về con chung tên*: Lý Trung Ngh, sinh năm 1991, Lý Thị Cẩm Gi, sinh năm 1993 và Lý Thị Cẩm T, sinh năm 1995, đã trưởng thành ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Ông Nh không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc ông Lý Văn Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nh đã nộp theo biên lai số 0001223, ngày 11 tháng 4 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Ông Nh đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Ông Lý Văn Nh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Gi vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà

